

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày 31 - 01 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hồng

Thẩm phán: Bà Tòng Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/TLHS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo sau đây:

Phạm Hoàng V, sinh năm: 1967 tại C, Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 2, phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Thôn 4, xã H, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Mạnh L và bà: Hoàng Thị VC; có chồng: Lê Văn T (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Bá L, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2010, Phạm Hoàng V đã cùng các đối tượng Nguyễn Thị B, Nguyễn T, Hoàng Ngọc T2 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 bánh Hêrôin có tổng khối lượng là 680 gam. Các bị cáo Nguyễn Thị B,

Nguyễn T, Hoàng Ngọc T2 đã bị xử lý trong vụ án Đoàn Mạnh Thùy cùng đồng bọn, Phạm Hoàng V bỏ trốn, đến ngày 18/9/2017 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ công an tại Quảng Ninh.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng V khai nhận:

Khoảng đầu tháng 1/2010 Nguyễn Thị B đặt mua hai bánh Hêrôin của Nguyễn T với giá 14.600 USD và 8.000.000đ, hẹn T đến 39 Hà Trung – Hà Nội nhận tiền, sau đó B gọi điện cho V đến nhận ma túy từ T để đi giao cho 1 người đàn ông tên Ba ở Đông Hưng – Trung Quốc. V hẹn B giao nhận ma túy tại quán Internet của Hoàng Ngọc T2 ở phường K, quận L, thành phố Hải Phòng.

Sau khi thống nhất với B, V đi xe khách từ Quảng Ninh đến Hải Phòng rồi đi xe ôm đến quán của T2, tại đây V có nói sẽ giao nhận ma túy ở quán của T2, T2 đồng ý.

Sau đó, B điện cho V nói đang đến quán của T2, V đi bộ từ nhà nghỉ đến gần quán của T2 thì gặp B và T, cả ba cùng vào quán của T2. Khi vào quán gặp T2, V nhờ T2 cầm hộ V túi xách vào nhà vệ sinh nhận ma túy hộ V, B bảo T đi theo T2 vào nhà vệ sinh để giao ma túy cho T2 còn B và V ngồi ở phòng ngoài. Khi nhận ma túy từ T, T2 cho vào túi xách của V rồi để trên kệ bếp gần nhà vệ sinh. Khi T đi ra thì V lấy túi xách bên trong có hai bánh Hêrôin đi ra khỏi quán nhà T2, bắt xe ôm đến bến xe Hải Phòng rồi đi xe khách từ đó về Quảng Ninh. Về đến bến xe Ka Long, Quảng Ninh lúc hơn 16 giờ, V bắt xe ôm đi theo đường tắt đến khu vực bờ sông biên giới giáp Trung Quốc rồi đi đò sang đất Trung Quốc rồi đi bộ đến nhà người đàn ông tên Ba ở Đông Hưng. Khi đến nơi, V giao hai bánh Hêrôin cho người tên Ba và nhận 1 túi bóng màu đen bên trong có tiền rồi ra về theo đường cũ, hẹn gặp B tại chợ C để giao tiền cho B, được B trả tiền công 9.000.000đ.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án V không biết Nguyễn Thị B, Nguyễn T mua của ai.

Hành vi của Nguyễn Thị B, Nguyễn T đã bị xét xử trong vụ án Đoàn Mạnh Thùy và đồng bọn tại bản án HSST số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bản án phúc thẩm số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với người đàn ông tên Ba ở Đông Hưng, Trung Quốc, do V không biết rõ tên và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Tại cáo trạng số 07/VKSTC-V4 ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ

luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phạm Hoàng V 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Bá Linh bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng V nhất trí về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân tối cao truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo V phạm tội với vai trò đồng phạm nên đề nghị áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự, mở rộng lượng khoan hồng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Bộ công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do hám lợi, khoảng tháng 01/2010 bị cáo Phạm Hoàng V đã có hành vi mua bán trái phép hai bánh Hêrôin có tổng khối lượng 680 gam cùng Nguyễn Thị B, Nguyễn T, Hoàng Ngọc T2, được hưởng lợi 9.000.000đ. Sau khi bị phát hiện, Phạm Hoàng V bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Quyết định truy nã số 10/C47-P6 ngày 18/10/2011 của cơ quan cảnh sát điều tra – Bộ công an đối với Phạm Hoàng V.

- Biên bản bắt người đang bị truy nã ngày 18 tháng 9 năm 2017

- Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hoàng V, phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị B, Nguyễn T, Hoàng Ngọc T2 và phù hợp các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ.

- Tại bản án số 14/2012/HSST ngày 14/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và bản án số 103/2013/HSPT ngày 19/3/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội đã xét xử Nguyễn Thị B, Nguyễn T, Hoàng Ngọc T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Hoàng V đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo Phạm Hoàng V tham gia mua bán 680 gam Hêrôin **vi phạm tình tiết định khung hình phạt** “*Hêrôin có trọng lượng từ 100 gam trở lên*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, có mức hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm hại đến trật tự an toàn chung, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật Việt Nam, song vì hám lời đã cố tình phạm tội. Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Phạm Hoàng V phạm tội với vai trò đồng phạm, vận chuyển Hêrôin giúp Nguyễn Thị B bán cho người khác để nhận tiền công. Do đó, khi lượng hình, cần áp dụng Điều 53 Bộ luật Hình sự 1999 đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, song xét thấy bị cáo không có điều kiện thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ khi bắt truy nã Phạm Hoàng V không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[1] Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53

Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Phạm Hoàng V 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động màu trắng bạc, mặt trước của điện thoại bị vỡ, phía sau của điện thoại có ghi chữ OPPO kèm 01 sim trong máy của bị cáo Phạm Hoàng V.

[3] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Hoàng V phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- C47 – Bộ Công an;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Bị cáo; Luật sư;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Bích Hồng